CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUOC CUONG GIA LAI JOINT STOCK COMPANY	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
	Independence - Freedom - Happiness
---	---
Số: 0311-2/CB-QC	Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2026
No.: 0311-2/CB-QC	*Ho Chi Minh City, November 03, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization: Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai/ Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code: QCG*

- Địa chỉ/*Address:* Nguyễn Chí Thanh – phường Hội Phú – tỉnh Gia Lai*/ Nguyen Chi Thanh Street, Hoi Phu Ward, Gia Lai Province*

- Điện thoại liên hệ/*Tel. 0269) 3 820 046 Fax: (0269) 3 820 549*

- *E-mail : info@qcg.vn*Fax:

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản năm 2026/ *The documentation for collecting opinions in writing in 2026*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/11/2026 tại đường dẫn http://www.quoccuonggialai.com.vn./*This information was published on the company's website on 03 November, 2026 as in the link http://www.quoccuonggialai.com.vn*.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIFF EXECUTIVE OFFICER

M.S.D.N: 5900409... CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Nguyễn Thị Như Loan

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG - GIA LAI
Ký ngày: 5/11/2026 13:22:59

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUOC CUONG GIA LAI JOINT STOCK COMPANY	*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Independence – Freedom – Happiness
Số: 0311/TTr-HĐQT	*****
No.: 0311/TTr-HDQT	Tp HCM, ngày 03 tháng 11 năm 2026
	HCMC, November 3, 2026

TỜ TRÌNH LẤY Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI
(V/v: Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh)

SUBMISSION FOR SHAREHOLDER APPROVAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF QUOC CUONG GIA LAI JOINT STOCK COMPANY
(Re: Detailed amendments to business lines)

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;/ Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;/ Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý công ty đại chúng;/ Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP and Decree No. 245/2025/ND-CP regulating the governance of public companies;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cổ phần Quốc Cường Gia Lai;/ Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company;*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP QUỐC CƯỜNG GIA LAI**

To: ***THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF QUOC CUONG GIA LAI JSC***

Để đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật mới nhất về ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, đồng thời hoàn thiện hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo yêu cầu của UBCKNN, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua phương án điều chỉnh chi tiết ngành nghề kinh doanh tại Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

In order to strictly comply with the latest statutory regulations on business lines subject to market access restrictions for foreign investors under Decree No. 96/2026/ND-CP, while finalizing the notification dossier for the maximum foreign ownership limit as requested by the State Securities Commission, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the plan to adjust the details of the Company's business lines with the following specific contents:

I. MỤC ĐÍCH ĐIỀU CHỈNH/ *PURPOSE OF ADJUSTMENT*

Hiện tại, một số mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty chưa ghi rõ nội dung loại trừ đối với các hoạt động thuộc diện Nhà nước độc quyền hoặc NĐTNN chưa được tiếp cận thị trường. Điều này dẫn đến việc hồ sơ đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa bị áp mức hạn chế 0% đối với toàn bộ mã ngành.

Currently, several registered business line codes of the Company have not specified exclusions for activities under State monopoly or those not yet accessible to foreign investors. Consequently, the dossier to register the maximum foreign ownership limit is subject to a 0% restriction across all such industry codes.

Do đó, Công ty cần thực hiện **sửa đổi nội dung chi tiết (ghi rõ điều khoản loại trừ)** đối với các ngành nghề nhạy cảm. Việc điều chỉnh này giúp Công ty **giữ nguyên được các mã ngành kinh doanh thực tế** nhưng không bị vướng quy định hạn chế tiếp cận thị trường của dòng vốn ngoại.

*Therefore, the Company needs to **amend the detailed content (explicitly stating exclusion clauses)** for sensitive business lines. This adjustment enables the Company to **maintain its actual operational business lines** without being hindered by market access restrictions on foreign capital inflows.*

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH/ *CONTENT OF DETAILED ADJUSTMENTS TO BUSINESS LINES*

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau :

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the amendment and addition of details to the Company's business lines as follows:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau/ *Addition of the following business lines:*

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung** *Name of business line to be added*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
1	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ *Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables, and chairs*	3101	
2	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt *Mining of other non-ferrous metal ores* (Không hoạt động tại tỉnh Gia Lai) *(Not operating in Gia Lai province)*	0729	
3	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh *Wired, wireless, and satellite telecommunications activities*	6110	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Wholesale of other construction materials and installation equipment*	4673	
5	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo *Electricity generation from renewable energy sources* *Loại trừ : Không bao gồm các hoạt động: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội).* *Exclusion: Excluding the following activities: National power system transmission and dispatch; Construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power of special socio-economic significance).*	3512	
6	Truyền tải và phân phối điện *Transmission and distribution of electricity* *Loại trừ : Không bao gồm các hoạt động: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội).* *Exclusion: Excluding the following activities: National power system transmission and dispatch; Construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power of special socio-economic significance).*	3513	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau/ *Removal of the following business lines:*

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký** *Name of business line to be removed from registered list*	**Mã ngành** *Code*	**Ghi chú** *Remarks*
1	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế *Manufacture of beds, wardrobes, tables, and chairs*	3100	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg *Business line removed pursuant to Decision No. 36/2025/QD-TTg*
2	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt *Mining of other non-ferrous metal ores*	0722	
3	Hoạt động viễn thông có dây *Wired telecommunications activities*	6110	
4	Hoạt động viễn thông không dây *Wireless telecommunications activities*	6120	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Wholesale of other construction materials and installation equipment*	4663	
6	Sản xuất điện *Electricity generation*	3511	
7	Truyền tải và phân phối điện *Transmission and distribution of electricity*	3512	

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau/ *Detailed amendments to the following business lines:*

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết** *Name of business line with detailed amendments*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Real estate activities with own or leased land use rights and property* *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Hoạt động kinh doanh/mua bán và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho. Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc, không có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm. Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại.* *Details: Real estate business. Trading/buying and selling of non-residential properties and land use rights such as offices, retail stores, shopping centers, production plants, exhibition centers, and warehouses. Leasing of furnished or unfurnished houses, apartments, or residential rooms for long-term, monthly, or yearly residence. Leasing of non-residential properties and land such as*	6810	x

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết** *Name of business line with detailed amendments*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
	offices, retail stores, shopping centers, production plants, exhibition centers, warehouses, and shopping centers.		
2	Dịch vụ khách sạn và lưu trú tương tự *Hotels and similar accommodation services*	5510	
3	Bán buôn thực phẩm *Wholesale of food products* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar).*	4632	
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống *Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo, and neohouzeaua) and live animals* Chi tiết: mua bán hàng nông sản (trừ mủ cao su) *Details: Trading of agricultural products (except rubber latex)* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar).*	4620	
5	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components* Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng và máy thăm dò khoáng sản. *Details: Trading, import, and export of machinery, equipment, and spare parts for mining, construction, and mineral exploration.* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà,*	4659	

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết** *Name of business line with detailed amendments*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
	sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar).*		
6	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar).*	4652	
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Construction of other civil engineering works* Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Đầu tư xây dựng công trình thủy điện. *Details: Construction of other civil engineering works. Construction investment in hydropower projects.* *Loại trừ : Không bao gồm các hoạt động: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội).* *Exclusion: Excluding the following activities: Transmission and national power system dispatch; construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power of special socio-economic significance).*	4299	
8	Khai thác gỗ *Logging* Chi tiết: Khai thác gỗ có nguồn gốc hợp pháp. *Loại trừ : Không thực hiện dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bẫy động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)* *Details: Logging of legal origin. Exclusion: Not providing investigation, assessment, and exploitation services for natural*	0220	

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết *Name of business line with detailed amendments*	Mã ngành *Code*	Ngành, nghề kinh doanh chính *Main business line*
	forests (including logging and hunting/trapping of rare and endangered wild animals, management of crop, livestock, and micro-organism gene pools used in agriculture)		

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN/ *IMPLEMENTATION*

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị Công ty và người đại diện theo pháp luật thực hiện các công việc sau:

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders to authorize in full the Board of Directors and the Legal Representative to carry out the following tasks:

1. Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh nêu trên tại Phòng Doanh nghiệp và kinh tế tập thể Sở Tài chính tỉnh Gia Lai./ *Proactively carry out procedures to register the amendments and additions to the details of the aforementioned business lines with the Division of Enterprises and Collective Economy under the Department of Finance of Gia Lai Province.*
2. Tiến hành sửa đổi Điều lệ Công ty (Phần danh mục ngành nghề kinh doanh) tương ứng với nội dung đã được Phòng Doanh nghiệp và kinh tế tập thể Sở Tài chính tỉnh Gia Lai phê duyệt./ *Proceed with amending the Company's Charter (the section on the list of business lines) corresponding to the contents approved by the Division of Enterprises and Collective Economy under the Department of Finance of Gia Lai Province.*

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua tờ trình này.

The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration, discussion, and approval.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Thank you very much./.

Nơi nhận:
Recipients:
- Cổ đông Công ty;/ *shareholders;*
- HĐQT, Ban Kiểm soát;/ *Board of Directors, Supervisory Board;*
- Lưu: VT, Thư ký công ty./ *Archived: Corporate Archives, Company Secretary.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI
M.S.D.N: 5900489387 - C.T.C.P
TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Lại Thế Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI *QUOC CUONG GIA LAI JOINT STOCK COMPANY*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM* **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Independence – Freedom – Happiness*

*****

Tp Hồ Chí Minh, ngày … tháng …. năm 2026
Ho Chi Minh City, date ... month ... year 2026

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN 2026
WRITTEN SHAREHOLDER BALLOT 2026

Kính gửi : **Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai**
To: Valued Shareholders of Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ *SHAREHOLDER INFORMATION*

Họ tên/ *Full name:*
Địa chỉ/ *Address:*
Mã Cổ đông/ *Shareholder code:*
Số giấy tờ pháp lý/ *Legal document number:*
Số cổ phần sở hữu/ *Number of shares owned:*
Số phiếu biểu quyết/ *Number of voting shares:*

II. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP/ *ENTERPRISE INFORMATION*

- Tên Công ty/ *Company name*: Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai/ *Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office address*: Nguyễn Chí Thanh, Tổ 1, phường Hội Phú, Gia Lai/ *Nguyen Chi Thanh, Group 1, Hoi Phu Ward, Gia Lai*
- Văn phòng đại diện/ *Representative office* : 26 Trần Quốc Thảo, phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh/ *26 Tran Quoc Thao, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Enterprise Registration Certificate No.*: 5900409387

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN/ *PURPOSE OF SOLICITING WRITTEN OPINIONS*

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để về sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh .
- *The Chairman of the Board of Directors of Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company is conducting the collection of shareholders' written opinions regarding the detailed amendment of business lines.*
  Tờ trình số 0311/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026 về vấn đề lấy ý kiến và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai, Quý cổ đông có thể tải về theo đường link : http://www.quoccuonggialai.com.vn, mục: Quan hệ cổ đông/Thông tin cổ đông/Đại hội cổ đông.
  Submission No. 0311/TTr-HDQT dated November 3, 2026 regarding the solicitation of opinions and the draft General Meeting of Shareholders Resolution are published on the website of Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company; shareholders may download them at the

link: http://www.quoccuonggialai.com.vn, under the section: Investor Relations / Shareholder Information / General Meeting of Shareholders.

IV. CÁC VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ *MATTERS TO BE VOTED ON BY SHAREHOLDERS TO ADOPT THE RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*

1.1 Thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh

Approve the amendment and supplement to the detailed business lines

*(*Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung như quy định tại Mục II của Tờ trình số 0311/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026).

(Details of the amendments and supplements are specified in Section II of Submission No. 0311/TTr-HDQT dated November 3, 2026).

□ Tán thành/ *In favor* □ Không tán thành/ *Against* □ Không có ý kiến/ *Abstention*

1.2 Thông qua việc ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục liên quan

Approve the full authorization granted to the Board of Directors and the Legal Representative to carry out the relevant procedures

(Ủy quyền chủ động làm thủ tục đăng ký thay đổi tại cơ quan chức năng, sửa đổi Điều lệ công ty như quy định tại mục III Tờ trình số 0311/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026).

(Authorized to actively carry out procedures for registering changes with competent state agencies and amending the Company's Charter as specified in Section III of Submission No. 0311/TTr-HDQT dated November 3, 2026).

□ Tán thành/ *In favor* □ Không tán thành/ *Against* □ Không có ý kiến/ *Abstention*

V. Lưu ý về cách thức biểu quyết/ *Notes on voting method:*

- Đánh dấu (x) hoặc (✓) vào 01 trong 03 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến tại các vấn đề lấy ý kiến./ *Mark (x) or (✓) in 01 of the 03 boxes: In favor, Against, or Abstention for each voting matter.*
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau đây/ *A ballot is invalid in the following cases:*
  - (1) Đánh dấu vào từ 02 ô trở lên tại vấn đề lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ./ *Marking 02 or more boxes for a voting matter invalidates the vote for that specific matter.*
  - (2) Không có chữ ký của Cổ đông/ đại diện hợp pháp của cổ đông./ *The ballot lacks the signature of the Shareholder / authorized representative of the shareholder.*
  - (3) Phong bì ý kiến bị mở trước khi kiểm phiếu./ *The opinion envelope was opened prior to the vote counting.*
  - (4) Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm chữ, ký hiệu./ *The ballot contains erasures, alterations, additional text, or unauthorized markings.*

- Khi cả 03 ô (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng cổ đông / đại diện cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu lấy ý kiến thì được xem là <u>không có ý kiến</u>.

- If none of the 03 boxes (in favor, against, abstention) for a voting matter are marked, but the shareholder / shareholder's representative still signs and clearly writes their full name on the Ballot, it shall be considered <u>an abstention</u>.

- Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho người khác thực hiện quyền biểu quyết, người được ủy quyền phải gửi kèm văn bản ủy quyền bản gốc hoặc bản sao y công chứng/ chứng thực hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền (Văn bản ủy quyền). Phiếu lấy ý kiến không gửi kèm theo Văn bản ủy quyền được coi là Phiếu không hợp lê.

- In the event that a shareholder authorizes another person to exercise voting rights, the authorized person must attach the original power of attorney or a legally certified/notarized true copy issued by a competent authority (Power of Attorney). Any ballot submitted without the Power of Attorney shall be deemed invalid.

VI. THỜI HẠN GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN/ *DEADLINE FOR RETURNING BALLOTS*

Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời trong phong bì dán kín gửi qua đường bưu điện hoặc thư điện tử (bản scan) hoặc bằng hình thức khác về Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai **trước ngày 16/11/2026** theo thông tin người nhận dưới đây:

Shareholders may return completed Ballots in a sealed envelope by post, via email (scanned copy), or by other means to Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company before November 16, 2026 at the following recipient information:

Bà Trương Thị Thêu – Người phụ trách quản trị

Ms. Truong Thi Theu – Person in charge of corporate governance

Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai

Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company

Địa chỉ : 26 Trần Quốc Thảo, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Address: 26 Tran Quoc Thao, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại : 0269.3820046

Telephone: 0269.3820046

Email : info@qcg.vn

Quý Cổ đông vui lòng gửi phiếu lấy ý kiến theo quy định nêu trên.

Shareholders are requested to return the ballots in accordance with the regulations set forth above.

Nếu Quý Cổ đông không gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai sẽ thực hiện việc kiểm phiếu và ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.

If a Shareholder does not return the Ballot to Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company, it will be considered as non-participation in voting. Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company will proceed with the vote counting and issue the GMS Resolution in accordance with the provisions of law.

Trân trọng cảm ơn.

Sincerely thank you.

……, ngày …. tháng …. năm 2026

……, date … month … year 2026

Xác nhận của Cổ đông

Shareholder Confirmation

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH /*CHAIRMAN*



Lại Thế Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC CƯỜNG GIA LAI
QUOC CUONG GIALAI
JOINT STOCK COMPANY
Số /No : … /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness
*****

Tp HCM, ngày … tháng … năm 2026
Ho Chi Minh City, …., 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / *THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI
QUOC CUONG GIA LAI JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
  Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Quốc Cường Gia Lai
- *Pursuant to the Charter of the organization and operation of Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company.*
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về sửa đổi chi tiết ngành ngày…/…/2026/ *Pursuant to the Minutes of counting votes on collecting shareholders' written opinions regarding the detailed amendment of business lines dated .../.../2026;*

QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau/ *Approval the amendment and addition of details to the Company's business lines as follows:*

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau/ *Addition of the following business lines:*

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung** *Name of business line to be added*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
1	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ *Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables, and chairs*	3101	
2	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt *Mining of other non-ferrous metal ores* (Không hoạt động tại tỉnh Gia Lai) *(Not operating in Gia Lai province)*	0729	
3	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh *Wired, wireless, and satellite telecommunications activities*	6110	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Wholesale of other construction materials and installation equipment*	4673	
5	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo *Electricity generation from renewable energy sources*	3512	

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung** *Name of business line to be added*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
	Loại trừ : Không bao gồm các hoạt động: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội). *Exclusion: Excluding the following activities: National power system transmission and dispatch; Construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power of special socio-economic significance).*		
6	Truyền tải và phân phối điện *Transmission and distribution of electricity* *Loại trừ : Không bao gồm các hoạt động: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội).* *Exclusion: Excluding the following activities: National power system transmission and dispatch; Construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power of special socio-economic significance).*	3513	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau/ *Removal of the following business lines:*

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký** *Name of business line to be removed from registered list*	**Mã ngành** *Code*	**Ghi chú** *Remarks*
1	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế *Manufacture of beds, wardrobes, tables, and chairs*	3100	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg *Business line removed pursuant to Decision No. 36/2025/QD-TTg*
2	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt *Mining of other non-ferrous metal ores*	0722	
3	Hoạt động viễn thông có dây *Wired telecommunications activities*	6110	
4	Hoạt động viễn thông không dây *Wireless telecommunications activities*	6120	
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Wholesale of other construction materials and installation equipment*	4663	
7	Sản xuất điện *Electricity generation*	3511	
8	Truyền tải và phân phối điện *Transmission and distribution of electricity*	3512	

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau/ *Detailed amendments to the following business lines:*

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết** *Name of business line with detailed amendments*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Real estate activities with own or leased land use rights and property* *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Hoạt động kinh doanh/mua bán và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho. Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc, không có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm. Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại.* *Details: Real estate business. Trading/buying and selling of non-residential properties and land use rights such as offices, retail stores, shopping centers, production plants, exhibition centers, and warehouses. Leasing of furnished or unfurnished houses, apartments, or residential rooms for long-term, monthly, or yearly residence. Leasing of non-residential properties and land such as offices, retail stores, shopping centers, production plants, exhibition centers, warehouses, and shopping centers.*	6810	x
2	Dịch vụ khách sạn và lưu trú tương tự *Hotels and similar accommodation services*	5510	
3	Bán buôn thực phẩm *Wholesale of food products* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar).*	4632	
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống *Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo, and neohouzeaua) and live animals* Chi tiết: mua bán hàng nông sản (trừ mủ cao su)	4620	

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết** *Name of business line with detailed amendments*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
	Details: Trading of agricultural products (except rubber latex) *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar).*		
5	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components* Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng và máy thăm dò khoáng sản. *Details: Trading, import, and export of machinery, equipment, and spare parts for mining, construction, and mineral exploration.* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar).*	4659	
6	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following*	4652	

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết** *Name of business line with detailed amendments*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
	goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar).		
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Construction of other civil engineering works* Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Đầu tư xây dựng công trình thủy điện. *Details: Construction of other civil engineering works. Construction investment in hydropower projects.* *Loại trừ : Không bao gồm các hoạt động: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội).* *Exclusion: Excluding the following activities: Transmission and national power system dispatch; construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power of special socio-economic significance).*	4299	
8	Khai thác gỗ *Logging* Chi tiết: Khai thác gỗ có nguồn gốc hợp pháp. *Loại trừ : Không thực hiện dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bẫy động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)* *Details: Logging of legal origin.* *Exclusion: Not providing investigation, assessment, and exploitation services for natural forests (including logging and hunting/trapping of rare and endangered wild animals, management of crop, livestock, and micro-organism gene pools used in agriculture)*	0220	

4. Hội đồng quản trị Công ty và người đại diện theo pháp luật thực hiện các công việc sau/ Board of Directors and the Legal Representative to carry out the following tasks:

(1) Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh nêu trên tại Phòng Doanh nghiệp và kinh tế tập thể Sở Tài chính tỉnh Gia Lai./ Proactively carry out procedures to register the amendments and additions to the details of the aforementioned business lines with the Division of Enterprises and Collective Economy under the Department of Finance of Gia Lai Province.

(2) Tiến hành sửa đổi Điều lệ Công ty (Phần danh mục ngành nghề kinh doanh) tương ứng với nội dung đã được Phòng Doanh nghiệp và kinh tế tập thể Sở Tài chính tỉnh Gia Lai phê duyệt./ Proceed with amending the Company's Charter (the section on the

list of business lines) corresponding to the contents approved by the Division of Enterprises and Collective Economy under the Department of Finance of Gia Lai Province.

Điều 2 : Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty và các phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Article 2: This Resolution takes effect from the singning date. The Board of Directors, Bosrd of Management, related Department and related individuals of the company are responsible for conducting this Resolution./.

Nơi nhận/ Recipients:
- Như trên/ Hereinabove;
- Lưu: VT/ Archive: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ ***THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS***
CHỦ TỊCH HĐQT/ ***CHAIRMAN BOB***

Lại Thế Hà